

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG F66
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG F66

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: F66 TRADE AND COMMUNICATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: F66 TAC ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109479687

3. Ngày thành lập: 30/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 3008, Toà A3, 58 đường Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969450126

Fax:

Email: thaonguyendnu@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (Không hoạt động tại trụ sở)	2023
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm	4610
3.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm	4631
4.	Bán buôn thực phẩm Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm	4632
5.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Phân phối Rượu - Bán buôn rượu - Bán buôn bia - Bán buôn đồ uống không có cồn Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm	4633
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm	4641

7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Kinh doanh dược - Bán buôn thiết bị y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm	4659
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm	4663
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm	4669
13.	Bán buôn tổng hợp Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm	4690(Chính)
14.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm	4711
15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm	4719
16.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm	4721

17.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm	4722
18.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm	4723
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: hoạt động nhà nước cấm, Hoạt động đấu giá tài sản	4741
20.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4742
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: hoạt động nhà nước cấm	4752
22.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: hoạt động nhà nước cấm	4753
23.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: hoạt động nhà nước cấm	4761
24.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: hoạt động nhà nước cấm	4762
25.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: hoạt động nhà nước cấm	4763
26.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: hoạt động nhà nước cấm	4764
27.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: hoạt động nhà nước cấm	4771
28.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc - Bán lẻ trang thiết bị y tế - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm	4772
29.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm	4773
30.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ: hoạt động nhà nước cấm, Hoạt động đấu giá tài sản	4791

31.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Hoạt động đấu giá và hoạt động Nhà nước cấm	4799
32.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
34.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
35.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
38.	Hoạt động viễn thông khác Loại trừ: hoạt động nhà nước cấm	6190
39.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Loại trừ: hoạt động nhà nước cấm	6209
40.	Quảng cáo Loại trừ: hoạt động nhà nước cấm	7310
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
43.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
44.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
45.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
46.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CHU MINH TUYÊN	Thôn Phạm Xá, Xã Đồng Than, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40,000	145314175	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	40,000		
2	CHU THỊ NGUYỄN	Thôn Phạm Xá, Xã Đồng Than, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	145437434	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		

3	VY HOÀNG ANH	Số nhà 256 Trần Đăng Ninh, Khối 10, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	082153179
			Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHU MINH TUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/10/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 145314175

Ngày cấp: 18/09/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phạm Xá, Xã Đồng Than, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: G0715 Toà G, HH2 Khu đô thị mới Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội